

Số: 133/QĐ-CQLTT

Gia Lai, ngày 30 tháng 12 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai**

## **CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THI TRƯỜNG**

*Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08/3/2016;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27/5/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2010/TT-BCT ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 20/2021/TT-BCT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Quyết định 3672/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường; Quyết định 3610/QĐ-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sắp xếp, sáp nhập các Đội Quản lý thị trường cấp huyện thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Tổng cục Quản lý thị trường;*

*Căn cứ Quyết định số 2414/QĐ-BCT ngày 14/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2023 của Tổng cục Quản lý thị trường.*

*Căn cứ Công văn số 2548/TCQLTT-TTKT ngày 29/12/2022 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai kèm theo Quyết định này.



Quyết định này được gửi cho các đối tượng được kiểm tra thay cho thông báo (không bao gồm Phụ lục kèm theo).

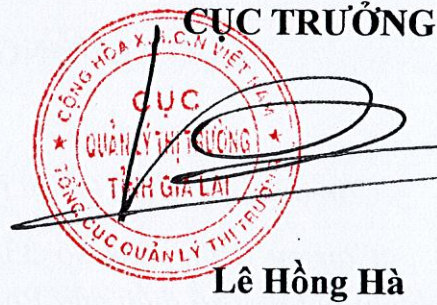
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng các phòng: Tổ chức – Hành chính, Nghiệp vụ - Tổng hợp và Thanh tra – Pháp chế; Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường trực thuộc và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Tổng cục trưởng Tổng cục QLTT (báo cáo);
- UBND tỉnh Gia Lai (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (để biết);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để biết);
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Tổ chức, cá nhân tại Điều 1 (thông báo);
- Niêm yết tại Cục;
- Trang thông tin điện tử của Cục;
- Lưu: VT, NVTH.

**CỤC TRƯỞNG**



**Lê Hồng Hà**



## KẾ HOẠCH

**Kiểm tra định kỳ năm 2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 133/QĐ-CQLTT ngày 30 tháng 12 năm 2022  
của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai)

### I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Căn cứ

- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020.
- Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08/3/2016.
- Thông tư số 27/2010/TT-BCT ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường (QLTT) được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 20/2021/TT-BCT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
- Quyết định 3672/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục QLTT tỉnh Gia Lai trực thuộc Tổng cục QLTT; Quyết định 3610/QĐ-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sắp xếp, sáp nhập các Đội QLTT cấp huyện thuộc Cục QLTT cấp tỉnh, Tổng cục QLTT.
- Quyết định số 2414/QĐ-BCT ngày 14/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2023 của Tổng cục QLTT.
- Tình hình thị trường, yêu cầu công tác QLTT thực tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

#### 2. Mục đích

- Đảm bảo sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh; đấu tranh hiệu quả với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả để góp phần bình ổn thị trường, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng.
- Nhằm đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh của tổ chức, cá nhân; biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực, chấn chỉnh ngay các yếu kém, sai sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.



Thông qua công tác kiểm tra định kỳ, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho tổ chức và cá nhân kinh doanh.

- Thông qua công tác kiểm tra phát hiện những bất cập về các quy định của pháp luật trong công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính để kịp thời kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế.

### **3. Yêu cầu**

- Hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Mọi hành vi vi phạm phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Công tác kiểm tra phải gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với nhóm đối tượng kiểm tra.

- Việc kiểm tra không gây phiền hà, trở ngại cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh; đảm bảo các hoạt động hợp pháp của đối tượng kiểm tra được diễn ra bình thường.

- Nội dung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo thiết thực và hiệu quả; việc đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh thực tế khách quan, trung thực và công bằng.

- Đánh giá phân tích những nội dung cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và công tác QLTT trong thời gian tiếp theo.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN KIỂM TRA**

### **1. Đối tượng kiểm tra, danh sách được kiểm tra và thời gian kiểm tra dự kiến**

#### **a) Đối tượng kiểm tra**

Bao gồm các đối tượng đã được xác định trong Định hướng chương trình kiểm tra của Tổng cục QLTT, cụ thể:

- Tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh xăng dầu; kinh doanh khí.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên thị trường về: mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; kinh doanh hàng điện tử, sản phẩm thời trang, mỹ phẩm, đường cát.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu, nguyên liệu thuốc lá, các sản phẩm thuốc lá.



- Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

Đối với đối tượng là các tổ chức, cá nhân kinh doanh hoá chất: qua công tác quản lý địa bàn, tại tỉnh Gia Lai không có tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất nên không đưa vào đối tượng kiểm tra theo Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai nếu có phát sinh thì cập nhật để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

#### **b) Danh sách được kiểm tra và thời gian kiểm tra dự kiến**

Danh sách cụ thể tên, địa chỉ của các đối tượng được kiểm tra và thời gian kiểm tra dự kiến tại Phụ lục kèm theo.

### **2. Nội dung kiểm tra**

#### **a) Tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh**

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về điều kiện kinh doanh *(nếu có)*.
- Kiểm tra quy định về thiết lập website thương mại điện tử hoặc ứng dụng di động.
- Kiểm tra quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử hoặc ứng dụng di động.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa đối với hàng hóa dùng để kinh doanh thương mại điện tử.
- Kiểm tra các quy định khác có liên quan *(nếu cần thiết)*.

#### **b) Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh xăng dầu**

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về điều kiện kinh doanh xăng dầu.
- Kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.
- Kiểm tra đo lường của phương tiện đo nhiên liệu; lấy mẫu thử nghiệm chất lượng xăng dầu *(trong trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm)*.
- Kiểm tra các quy định khác có liên quan *(nếu cần thiết)*.

#### **c) Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh khí**

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về điều kiện kinh doanh khí.



- Kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.
- Kiểm tra việc thực hiện quy định về ghi nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra các quy định khác có liên quan *(nếu cần thiết)*.

**d. Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên thị trường về: mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản**

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về điều kiện kinh doanh.
- Kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết.
- Kiểm tra việc thực hiện quy định về ghi nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.
- Kiểm tra dấu hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc diện công bố hợp quy.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy định về chất lượng, quyền sở hữu trí tuệ *(trong trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm)*.
- Kiểm tra các quy định khác có liên quan *(nếu cần thiết)*.

**c) Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên thị trường về kinh doanh hàng điện tử, sản phẩm thời trang, mỹ phẩm, đường cát**

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết.
- Kiểm tra việc thực hiện quy định về ghi nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.
- Kiểm tra dấu hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc diện công bố hợp quy.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy định về chất lượng, quyền sở hữu trí tuệ *(trong trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm)*.
- Kiểm tra các quy định khác có liên quan *(nếu cần thiết)*.

**d) Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu, nguyên liệu thuốc lá, các sản phẩm thuốc lá**

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về điều kiện kinh doanh.



- Kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết.
- Kiểm tra việc thực hiện quy định về ghi nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.
- Kiểm tra việc thực hiện quy định về dán tem rượu/thuốc lá.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy định về chất lượng, quyền sở hữu trí tuệ (trong trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm).
- Kiểm tra các quy định khác có liên quan (nếu cần thiết).

**e) Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương**

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về điều kiện kinh doanh.
- Kiểm tra hồ sơ tự công bố thực phẩm (đối với cơ sở sản xuất hoặc nhập khẩu).
- Kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết.
- Kiểm tra việc thực hiện quy định về ghi nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy định về chất lượng, quyền sở hữu trí tuệ (trong trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm).
- Kiểm tra các quy định khác có liên quan (nếu cần thiết).

**3. Thời gian thực hiện kế hoạch**

Bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 và kết thúc trước ngày 05 tháng 11 năm 2023.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Tổ chức lực lượng, công tác phối hợp**

Trưởng các phòng, Đội trưởng các Đội QLTT trực thuộc có trách nhiệm ban hành hoặc đề xuất với người có thẩm quyền ban hành Quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với những cơ sở kinh doanh được kiểm tra theo kế hoạch.

Đối với việc kiểm tra có nội dung liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ quản lý Nhà nước của nhiều ngành, lĩnh vực (như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản,...) thì các Phòng, Đội chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan để tiến hành kiểm tra.



## 2. Kinh phí, phương tiện, điều kiện phục vụ kiểm tra

Kinh phí thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2023 của Cục được bảo đảm từ ngân sách Nhà nước.

Các Phòng, Đội QLTT trực thuộc chủ động bố trí phương tiện làm việc, trang thiết bị đã được cấp và các điều kiện khác để phục vụ công tác kiểm tra theo quy định.

## 3. Phân công nhiệm vụ

**a) Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Phòng Thanh tra – Pháp chế và các Đội QLTT trực thuộc:** tổ chức kiểm tra theo đúng nội dung kế hoạch và đối tượng tại Phụ lục Danh sách đối tượng được kiểm tra theo Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2023. Trong trường hợp một đối tượng kinh doanh nhiều nhóm, ngành hàng (đã được liệt kê tại Mục 2, phần II của Kế hoạch này) thì người có thẩm quyền ban hành Quyết định kiểm tra phải gộp chung, tổng hợp các nội dung kiểm tra đã được phê duyệt để kiểm tra một lần. Tránh trường hợp kiểm tra nhiều lần gây phiền hà, cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh.

**b) Phòng Tổ chức – Hành chính:** Tham mưu cho Lãnh đạo Cục để tạo điều kiện cho các Phòng, Đội QLTT thực hiện kiểm tra theo kế hoạch về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và hướng dẫn xử lý tiền phạt, tang vật tịch thu; bảo đảm thực hiện mọi quyền lợi theo quy định cho công chức.

**c) Phòng Thanh tra - Pháp chế:** Tham mưu cho lãnh đạo Cục trong công tác liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính đối với các vụ việc vượt quá thẩm quyền của Đội trưởng Đội QLTT.

**d) Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp:** Đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn các Phòng, Đội QLTT trong việc thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2023. Tham mưu cho Lãnh đạo Cục trong việc xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến kế hoạch này.

## 4. Chế độ báo cáo

- Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Phòng Thanh tra - Pháp chế và các Đội QLTT trực thuộc gửi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2023 về Cục QLTT (qua Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp) trước ngày 10/11/2023 hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên. Báo cáo nêu rõ kết quả thực hiện (nêu rõ nguyên nhân, lý do, trách nhiệm cụ thể trong trường hợp kế hoạch kiểm tra có nội dung không hoàn thành), các khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị giải pháp.



- Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2023 của Cục đề báo cáo Tổng cục QLTT theo quy định./.





